

# HÀI HÒA HÓA PHÁP LUẬT CHO NGƯ DÂN DI CƯ: Hướng tới sự công bằng và bình đẳng trên vùng biển khu vực ASEAN

NHỮNG TRĂN TRỞ VỀ VIỆC ĐẢM BẢO QUYỀN CỦA NGƯ DÂN DI CƯ - NHÓM LAO ĐỘNG XUYÊN BIÊN GIỚI DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ THƯỜNG NĂM NGOÀI LƯỚI BẢO VỆ PHÁP LUẬT - ĐÃ THÔI THỨC ĐỂ NHÓM NGHIÊN CỨU GỒM HAI SINH VIÊN: NGUYỄN THỊ LAN ANH VÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUYẾT ĐẾN TỪ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT - ĐHQGHN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU NHẪM ĐƯA RA GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ CẤP BÁCH NÀY. ĐỀ TÀI KHÔNG CHỈ CHỈ RÕ KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI NHÓM NGƯ DÂN DI CƯ Ở CẤP ĐỘ QUỐC GIA VÀ KHU VỰC MÀ CÒN ĐỀ XUẤT MỘT LỘ TRÌNH KHẢ THI ĐỂ HÀI HÒA HÓA LUẬT PHÁP ĐÁNH CHO ĐỐI TƯỢNG NÀY TRONG PHẠM VI KHU VỰC ASEAN, DỰA TRÊN KHUNG LÝ THUYẾT ĐA TẦNG VÀ ĐỐI CHIẾU NGHIỆM NGẶT VỚI CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ.

VỚI CHIỀU SÂU LÝ LUẬN, TÍNH MỚI VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG THỰC TẾ CAO, ĐỀ TÀI ĐÃ XUẤT SẮC ĐẠT GIẢI NHẤT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN CẤP ĐHQGHN VÀ ĐƯỢC CÔNG BỐ TRÊN TẠP CHÍ KHOA HỌC CHUYÊN SAN LUẬT HỌC CỦA TRƯỜNG ĐH LUẬT.

 KHÁNH NINH



## NGƯ DÂN DI CƯ ASEAN: LÊNH ĐỀNH GIỮA KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ

Trong nhiều năm qua, hàng trăm nghìn ngư dân di cư trong khu vực ASEAN vẫn đang lênh đềnh trên biển, làm việc trong điều kiện khắc nghiệt và ít được bảo vệ bởi hệ thống pháp luật. Họ phần lớn đến từ Myanmar, Campuchia, Lào, Việt Nam hay Indonesia - những quốc gia xuất khẩu lao động nghề cá lớn, cung cấp nhân lực cho các đội tàu của Thái Lan và Malaysia.

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO, 2025), khu vực Đông Nam Á hiện đóng góp khoảng 22% sản lượng cá toàn cầu, mang lại 51 tỷ USD mỗi năm, song “công tác giám sát và thực thi luật lao động, an sinh xã hội trong ngành đánh bắt vẫn còn rất hạn chế, đặc biệt đối với lao động di cư và không quốc tịch”. Cùng với đó, nghiên cứu của Tổ chức Công lý Môi trường (EJF) cũng phản ánh tình trạng “lao động trẻ em, làm việc quá giờ và điều kiện sinh hoạt tồi tệ” trên một số tàu cá Việt Nam.

Những con số và báo cáo này phản ánh một thực tế đáng lo ngại: dù ASEAN đã hình thành mạng lưới hợp tác kinh tế sâu rộng, thì khung pháp lý bảo vệ ngư dân di cư vẫn manh mún, thiếu tính ràng buộc và chưa được hài hòa giữa các quốc gia.

Từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội đã thực hiện đề tài: “Hài hòa hóa pháp luật cho ngư dân di cư trong khu vực ASEAN hướng tới sự công bằng và bình đẳng trên biển”. Nghiên cứu tập trung phân tích khoảng trống pháp lý giữa các hệ thống luật quốc gia và chỉ ra những “vùng xám pháp lý” khiến ngư dân di cư không được bảo vệ đầy đủ bởi bất kỳ quốc gia nào.

### HÀI HÒA PHÁP LUẬT - HƯỚNG ĐI CẦN THIẾT ĐỂ BẢO VỆ NGƯ DÂN DI CƯ ASEAN

Điểm khởi đầu cho những đóng góp mới mẻ của đề tài nghiên cứu chính là nỗi trăn trở của các thành viên về việc làm sao có thể dựa vào tri thức luật học để phân tích, giải quyết những khoảng trống pháp lý, đề xuất các phương pháp nâng đỡ, hỗ trợ những cá nhân yếu thế trong xã hội. Đề tài tập trung vào đối tượng ngư dân di cư - nhóm lao động có tính chất xuyên biên giới, dễ bị tổn thương, thường nằm ngoài lưới an sinh xã hội cũng như cơ chế bảo vệ của pháp luật. Dù có vai trò quan trọng trong ngành khai thác thủy sản tại khu vực ASEAN, họ thường xuyên bị bỏ quên trong các khung pháp lý của quốc gia và khu vực.



Chia sẻ về hướng tiếp cận của đề tài, bạn Nguyễn Thị Lan Anh, sinh viên Trường Đại học Luật - ĐHQGHN, đại diện nhóm cho hay: “Sau khi nghiên cứu sơ bộ tài liệu, nhóm nhận thấy quyền của ngư dân di cư thực sự là một vấn đề mang tính thời sự và nhân văn, vì ngư dân di cư đang đối mặt với nhiều rủi ro về lao động cưỡng bức, điều kiện làm việc, và thiếu cơ chế bảo vệ xuyên biên giới. Trong quá trình nghiên cứu, nhóm dần nhận ra rằng điểm mấu chốt không chỉ là “bảo vệ quyền” mà còn là làm sao để các quốc gia ASEAN có thể phối hợp và hài hòa hóa các quy định pháp lý nhằm hướng tới một khu vực công bằng và bình đẳng hơn cho ngư dân di cư”.

Từ những trăn trở và phát hiện này, đề tài nghiên cứu đã chạm tới vấn đề có tính cấp thiết cao, chạm được vào khoảng trống trong khoa học và chính sách: quyền của ngư dân di cư trong khu vực ASEAN.

Không dừng lại ở đó, nhóm nghiên cứu còn cho thấy chiều sâu, năng lực nghiên cứu và tinh thần dấn thân của mình khi không chỉ xây dựng một khung lý thuyết để nhận diện khoảng trống pháp lý, mà còn



đi xa hơn - đề xuất một lộ trình khả thi, có căn cứ học thuật để hài hòa hóa luật pháp khu vực.

Về mặt lý thuyết, nhóm tác giả đã thể hiện cách tiếp cận sáng tạo. Thay vì chỉ sử dụng một khung khái niệm cố định, nhóm phát triển một hệ khung lý thuyết đa tầng, phản ánh tính đa chiều và liên ngành của vấn đề. Đề tài kết hợp lý thuyết chế độ (regime theory), lý thuyết quản trị (governance theory), lý thuyết đa hệ pháp luật (legal pluralism), lý thuyết lan tỏa chuẩn mực (norm diffusion), cùng các tiếp cận nhân quyền và lý thuyết quá trình lao động. Hệ lý thuyết đa dạng này cho phép phân tích từ cấp độ thể chế khu vực, tới trải nghiệm sống và điều kiện làm việc cụ thể của người ngư dân di cư.

Cùng với khung lý thuyết đa chiều, phương pháp nghiên cứu so sánh pháp luật giữa sáu quốc gia ASEAN tiêu biểu, kết hợp phân tích chính sách, luật thực định, thực tiễn thực thi và nghiên cứu án lệ cụ thể đã đem lại cho đề tài nền tảng vững chắc và chiều sâu cần thiết để không chỉ góp phần vào lý luận, mà còn có giá trị thực tiễn đối với chính sách.

Đại diện nhóm nghiên cứu chia sẻ, phần nội dung về pháp luật của các nước ASEAN cũng chính là điểm mà nhóm tâm đắc này trong đề tài. Lan Anh cho biết: “Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, nội dung mà nhóm tâm đắc nhất chính là khi nghiên cứu về ASEAN Way. Đây là một khái niệm quan trọng trong hợp tác khu vực ASEAN, thể hiện những nguyên tắc đặc thù như sự tôn trọng lẫn nhau, hợp tác không can thiệp vào nội bộ, và việc giải quyết tranh chấp bằng các phương thức hòa bình. Đây cũng chính là điểm khó khăn cần phải tháo gỡ trong bài để có thể đưa ra những khuyến nghị phù hợp, hiệu quả, có tính khả thi để áp dụng trong khu vực ASEAN thay vì chỉ là những nghiên cứu lý thuyết”.

Từ kết quả nghiên cứu, so sánh pháp luật giữa sáu quốc gia ASEAN gồm Thái Lan, Indonesia, Việt Nam, Lào, Malaysia và Myanmar, nhóm nghiên cứu Trường Đại học Luật - ĐHQGHN đã chỉ ra ba rào cản chính: thiếu cơ chế ràng buộc khu vực, sự không đồng đều trong khung pháp lý quốc gia, và đặc trưng của “phong cách ASEAN” (ASEAN Way) - đề cao đồng thuận nhưng thiếu tính ràng buộc pháp lý.





Dù hầu hết các quốc gia đã tham gia nhiều công ước quốc tế về lao động và nhân quyền, việc áp dụng vào lĩnh vực đánh bắt thủy sản vẫn còn rời rạc và phụ thuộc vào điều kiện riêng từng nước. Chính điều này khiến ngư dân di cư, đặc biệt là những người làm việc trên tàu mang cờ nước ngoài hoặc ở vùng biển quốc tế, rơi vào “vùng xám pháp lý”, không được bảo vệ đầy đủ bởi bất kỳ hệ thống pháp lý nào.

Điểm nổi bật của công trình là cách tiếp cận đa tầng và liên ngành, kết hợp các lý thuyết về quản trị, đa hệ pháp luật, lan tỏa chuẩn mực và nhân quyền để lý giải sâu hơn nguyên nhân của sự thiếu hài hòa pháp luật trong khu vực. Từ đó, nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc nhận diện vấn đề, mà còn đưa ra lộ trình khả thi nhằm thúc đẩy tiến trình hài hòa hóa pháp luật ASEAN. Hai hướng chính được đề xuất gồm: (1) Thúc đẩy phê chuẩn và nội luật hóa Công ước ILO C188 về lao động nghề cá tại các nước thành viên; (2) Xây dựng một hiệp định khu vực có tính ràng buộc pháp lý, đặt ra các tiêu chuẩn tối thiểu về điều kiện làm việc, an toàn và giám sát nghề cá.

Nhìn từ kết quả nghiên cứu, có thể thấy quá trình hài hòa hóa pháp luật không chỉ mang ý nghĩa lấp đầy khoảng trống pháp lý khu vực, mà còn góp phần định

hình một khung quản trị công bằng, nhân văn và phát triển bền vững hơn cho lao động xuyên biên giới trong lĩnh vực đánh bắt cá ở ASEAN.

### **ĐÓNG GÓP THỰC TIỄN CHO LUẬT PHÁP KHU VỰC ASEAN VÀ VIỆT NAM**

Tiếp cận từ góc độ pháp luật và nhân quyền, đề tài nghiên cứu không chỉ góp phần như một giải pháp đảm bảo an ninh khu vực ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng, mà còn đem lại những đóng góp nền tảng nhằm thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh khu vực ASEAN đang đối diện với nhiều thách thức xuyên quốc gia như nạn mua bán người, lao động cưỡng bức..., đề tài nghiên cứu là một nỗ lực nhằm chỉ ra liên hệ giữa việc đảm bảo quyền lao động với an ninh con người. Theo đó, việc có một cơ chế bảo vệ quyền của ngư dân di cư vừa là phương án bảo vệ nhân quyền và tăng cường kiểm soát di cư hợp pháp, vừa là giải pháp góp phần ổn định trật tự pháp lý trên biển, giảm thiểu nguy cơ xảy ra xung đột, thách thức an ninh trên biển.

Song song với đó, khi thủy sản đang là một trong những ngành kinh tế trọng điểm của nhiều quốc gia thuộc ASEAN, việc đề xuất giải pháp hài hòa hóa pháp





luật cho ngư dân di cư có khả năng tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của ngành. Đảm bảo quyền cho ngư dân di cư là tiền đề để nâng cao điều kiện làm việc, giảm thiểu rủi ro lao động, qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động, bảo vệ chuỗi cung ứng, tăng tính cạnh tranh và tạo lập thị trường công bằng. Không chỉ vậy, việc thúc đẩy chuẩn mực lao động nhất quán cũng là cơ hội để ASEAN nâng cao vị thế trong hệ thống thương mại toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh nhiều hiệp định thương mại tự do có ràng buộc về lao động.

Với mục tiêu hiện thực hóa những đóng góp kể trên, các đề xuất, kiến nghị mà nhóm nghiên cứu đưa ra trong đề tài đều được xây dựng trên cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc, nhằm đạt đến khả năng ứng dụng cao.

Cụ thể, các khuyến nghị không chỉ được tham khảo từ việc rà soát hệ thống pháp luật của sáu quốc gia ASEAN có tính đại diện, mà còn được đối chiếu nghiêm ngặt với các chuẩn mực quốc tế. Đề tài đã đặt giải pháp bên cạnh Công ước ILO số 188 về lao động ngành thủy sản và các mô hình hợp tác tiên tiến như CMM 2024-04 của WCPFC, hay khuôn khổ pháp lý của Liên minh châu Âu. Nhờ vậy, các giải pháp thể hiện rõ định hướng tiếp cận từng bước, vừa linh hoạt phù hợp với văn hóa

pháp lý đa dạng của ASEAN, vừa bảo đảm tính khả thi để hiện thực hóa trực tiếp trong chính sách quốc gia và hợp tác khu vực.

Đối với Việt Nam, đề tài thể hiện tính ứng dụng trong việc xử lý một khoảng trống pháp lý quan trọng: cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng và hoàn thiện chính sách bảo vệ lao động di cư trên tàu cá.

Thực tế cho thấy, khung pháp luật hiện hành của Việt Nam hiện chưa điều chỉnh đầy đủ quyền lợi của ngư dân làm việc trên tàu mang cờ nước ngoài. Việc áp dụng các khuyến nghị sẽ ngay lập tức giúp Việt Nam tăng cường năng lực thể chế, nâng cao hình ảnh quốc gia coi trọng quyền con người, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu cao về lao động trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên. Đây là đóng góp thiết yếu, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế toàn diện và bền vững của đất nước.